

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

-----000-----

Số: 2a/2016/TC-KT

V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả hoạt động
trong BCTC quý II/2015 với quý II/2016.

Thái bình, ngày 25 tháng 07 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung (TTZ) xin gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại khoản 4 Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung xin giải trình về kết quả kinh doanh giữa quý II/2016 (Kỳ báo cáo) và báo cáo quý II/2015 (cùng kỳ trước) như sau:

STT	Nội dung	Quý II/2016	Quý II/2015	Thay đổi + (%) giữa QII/2016 so với QII/2015
1	Tổng doanh thu & thu nhập khác	16,693,346,580	13,920,882,253	120%
	Doanh thu hoạt động chính	14,393,292,487	13,920,882,253	103%
	Doanh thu hoạt động tài chính	54,093	(262,554)	21%
	Doanh thu khác	2,300,000,000	-	
2	Tổng chi phí	15,017,800,641	12,437,147,568	121%
	Giá vốn hàng bán	10,345,123,307	10,222,188,819	101%
	Chi phí lãi vay	117,014,937	-	
	Chi phí bán hàng	1,343,012,237	825,939,333	163%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	738,005,318	1,390,788,838	53%
	Chi phí khác	2,474,644,842	(1,769,422)	
3	Lợi nhuận trước thuế	1,675,545,939	1,483,472,131	113%
4	Lợi nhuận sau thuế	1,340,436,751	1,157,108,262	116%

1. Giải trình chênh lệch doanh thu

Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty quý II/2016 tăng 20% so với Quý II/2015, là do:

- Trong kỳ phát sinh khoản doanh thu khác 2.300.000.000 đồng từ thanh lý tài sản cố định là các phương tiện vận tải không còn phù hợp với nhu cầu công việc của Công ty hoặc



Hoàng văn Ty

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ II NĂM 2016

Thái Bình, tháng 07 năm 2016



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7 - 8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 - 21



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung đệ trình báo cáo này của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) cho kỳ hoạt động từ ngày **01/01/2016 đến ngày 30/06/2016**.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Văn Ty	Chủ tịch
Ông Hoàng Anh Quyết	Thành viên
Bà Nguyễn Tuyết Nhung	Thành viên (miễn nhiệm 27/04/2016)
Bà Hoàng Thị Kim	Thành viên (miễn nhiệm 27/04/2016)
Ông Đặng Ngọc Thông	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Vĩnh	Thành viên (bổ nhiệm 27/04/2016)
Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên (bổ nhiệm 27/04/2016)

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Văn Ty	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Vĩnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Văn Ty

Giám đốc

Thái Bình, ngày 25 tháng 07 năm 2016.



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN - Quý II.2016

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42,783,782,577	38,038,808,997
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6,423,335,703	543,943,798
1. Tiền	111		6,423,335,703	543,943,798
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12,743,933,550	14,470,743,906
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		12,349,925,663	14,445,895,565
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1,192,945,496	823,785,950
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		-	-
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(798,937,609)	(798,937,609)
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139		-	-
III. Hàng tồn kho	140		21,488,543,253	21,856,126,133
1. Hàng tồn kho	141		21,488,543,253	21,856,126,133
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,127,970,071	1,167,995,160
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,670,324,139	1,167,995,160
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		457,645,932	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		46,671,332,102	40,591,316,739
I. Tài sản cố định	220		14,615,332,102	11,193,475,065
1. Tài sản cố định hữu hình	221		4,615,332,102	11,193,475,065
- Nguyên giá	222		21,468,691,805	17,104,906,897
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6,853,359,703)	(5,911,431,832)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		32,056,000,000	28,857,170,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		32,056,000,000	28,857,170,000



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

III. Tài sản dài hạn khác	260		-	540,671,674
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			540,671,674
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		89,455,114,679	78,630,125,736
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		28,533,728,143	21,141,893,938
I. Nợ ngắn hạn	310		28,533,728,143	21,141,893,938
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		6,287,473,178	7,562,786,102
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		15,238,137,473	12,277,837,758
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		1,570,361,292	1,167,801,238
4. Phải trả người lao động	314		-	-
4. Phải trả ngắn hạn khác	319		171,069,800	133,468,840
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		5,266,686,400	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60,921,386,536	57,488,231,798
I. Vốn chủ sở hữu	410		60,921,386,536	57,488,231,798
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52,500,000,000	52,500,000,000



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52,500,000,000	52,500,000,000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8,421,386,536	4,988,231,798
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4,988,231,798	3,641,972,155
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3,433,154,738	1,346,259,643
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		89,455,114,679	78,630,125,736

Lập, ngày 25 tháng 07 năm 2016



Hoàng Văn Ty

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Hằng



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - QUÝ II.2016

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		14,393,292,487	13,920,882,253	43,322,792,256	22,860,966,555
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		14,393,292,487	13,920,882,253	43,322,792,256	22,860,966,555
4. Giá vốn hàng bán	11		10,345,123,307	10,222,188,819	35,521,101,583	17,293,287,444
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		4,048,169,180	3,698,693,434	7,801,690,673	5,567,679,111
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		54,093	(262,554)	124,194	125,530
7. Chi phí tài chính	22		117,014,937	-	153,081,332	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		117,014,937	-	153,081,332	-
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25		1,343,012,237	825,939,333	1,812,370,400	892,889,200
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		738,005,318	1,390,788,838	1,370,274,871	1,706,968,408
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		1,850,190,781	1,481,702,709	4,466,088,264	2,967,947,033
12. Thu nhập khác	31		2,300,000,000	-	2,300,000,000	100,000,000
13. Chi phí khác	32		2,474,644,842	(1,769,422)	2,474,644,842	175,710,178



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		(174,644,842)	1,769,422	(174,644,842)	(75,710,178)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50		1,675,545,939	1,483,472,131	4,291,443,422	2,892,236,855
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		335,109,188	326,363,869	858,288,684	636,292,108
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		1,340,436,751	1,157,108,262	3,433,154,738	2,255,944,747
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		-	-	-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-	-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		-	-	-	-
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-	-	-

Lập, ngày 25 tháng 07 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Ty

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Hằng



DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPGT - QUÝ II.2016

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4,291,443,422	2,892,236,855
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		944,334,143	474,980,711
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05			(100,000,000)
- Chi phí lãi vay	06			
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5,235,777,565	3,267,217,566
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4,043,036,360)	(2,575,935,456)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		367,582,880	1,132,789,406)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		5,766,397,425	3,175,527,478
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		38,342,695	(814,137,002)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(338,434,700)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7,026,629,505	1,919,883,180

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(155,094,000)	341,947,500
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	100,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3,456,000,000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		257,170,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3,353,924,000)	441,947,500
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		5,382,031,400	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3,175,345,000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2,206,686,400	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		5,879,391,905	2,361,830,680
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		543,943,798	525,736,746
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		6,423,335,703	2,887,567,426
--	----	--	---------------	---------------

Lập, ngày 25 tháng 07 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Ty

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Hằng

3
G
H
A
N
G
T
H
I
H
A
N
G



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tiên Trung được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1000332857 ngày 10/04/2003 và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 17/12/2010. Cho đến nay, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 26/04/2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 26/04/2014 là 52.500.000.000 đồng.

Danh sách cổ đông sáng lập

<u>Danh sách cổ đông sáng lập</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>Giá trị cổ phần(VNĐ)</u>	<u>Tỷ Lệ(%)</u>
Hoàng Văn Ty	655.400	6.554.000.000	18,73
Nguyễn Tuyết Nhung	500.000	5.000.000.000	14,29
Nguyễn Thị Mến	275.000	2.750.000.000	7,86
Đặng Ngọc Thông	157.500	1.575.000.000	4,50
Hoàng Thị Kim	157.500	1.575.000.000	4,50
Cộng	1.745.400	17.454.000.000	49,87

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/06/2016 là 144 người (tại 31/12/2015 là 144 người).

Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất bộ đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rậm, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát..., sản xuất đá xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng...



2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư số 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trong kỳ này, Công ty đã nghiên cứu và phân tích ảnh hưởng của Thông tư này đến các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đánh giá, Thông tư này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong năm này và các kỳ kế toán trước của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ



và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư nợ phải thu tại ngày 31/12/2013 và không thấy có khoản phải thu nào cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư hàng tồn kho tại ngày 30/06/2016 và không thấy có hàng tồn kho nào cần phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Năm sử dụng

Nhà cửa vật kiến trúc

9 – 15



Máy móc thiết bị

11 – 12

Phương tiện vận tải

8 – 10

Các khoản trả trước dài hạn.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền chi mua máy tính, máy in và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và



(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. (nếu có và lãi suất tiền gửi được đánh giá là trọng yếu).

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Cuối kỳ <u>VND</u>	Đầu kỳ <u>VND</u>
Tiền mặt	461.328.449	536.180.024
Tiền gửi ngân hàng	5.962.007.254	7.763.774
	<u>6.423.335.703</u>	<u>543.943.798</u>

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Cuối kỳ <u>VND</u>	Đầu kỳ <u>VND</u>
-------------------------------------	------------------------------------

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

Công ty cổ phần ĐTXD và thiết kế Phú Thăng Long	-	2.797.589.400
Công ty TNHH Long triều	1.301.100.003	1.301.100.003
Công ty TNHH Thiên An Sơn	4.166.168.724	4.418.458.724
Nguyễn Huy Hoàng	-	1.415.000.000
Công ty cổ phần E & C Hà Nội	774.433.000	-
Các đối tượng khác	6.108.223.936	4.513.747.438
	<u>12.349.925.663</u>	<u>14.445.895.565</u>

7. HÀNG TỒN KHO

	<u>Cuối kỳ</u> <u>VNĐ</u>	<u>Đầu kỳ</u> <u>VNĐ</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.557.197.412	793.128.835
Hàng hóa	10.059.273.354	11.139.985.406
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.872.072.487	9.923.011.892
	<u>21.488.543.253</u>	<u>21.856.126.133</u>

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Nhà cửa,</u> <u>vật kiến trúc</u> <u>VNĐ</u>	<u>Máy móc,</u> <u>thiết bị</u> <u>VNĐ</u>	<u>Phương tiện</u> <u>vận tải</u> <u>VNĐ</u>	<u>Tổng cộng</u> <u>VNĐ</u>
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2016	7.454.188.295	2.876.147.186	6.774.571.416	17.104.906.897
Mua trong năm	-	561.818.182	4.172.002.726	4.733.820.908
Ghi tăng do XD CB	-	-	-	-
Thanh lý tài sản	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2016	7.454.188.295	3.437.965.368	10.946.574.142	21.468.691.805
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
Tại ngày 01/01/2016	2.011.762.190	1.284.040.556	2.370.395.360	5.911.431.832
Khấu hao trong kỳ	264.907.086	142.614.688	536.812.369	944.344.143
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tienTrung.vn

Tại ngày 30/06/2016	2.276.669.776	1.671.888.960	2.039.366.403	6.853.359.703
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2016	5.442.304.578	1.592.106.630	3.414.271.416	10.978.496.796
Tại ngày 30/06/2016	<u>5.177.519.019</u>	<u>1.766.076.408</u>	<u>8.039.366.403</u>	<u>14.615.332.102</u>

9. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

9.1. Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình (*)

30/06/2016
VND
20.000.000.000
20.000.000.000

Ghi chú: (*) Theo Quyết định Đại hội đồng quản trị số 156 và 157/2012/BB – CT ngày 01/09/2012 và Biên bản hội đồng quản trị số 1021/2012/BB – CT ngày 01/09/2012 của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Trung quyết định thành lập Công ty con TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với số vốn là 10.000.000.000 đồng và tăng lên 20.000.000.000 đồng ngày 26/04/2014.

9.2. Công ty cổ phần Sudev Việt Nam

30/06/2016
VND
9.000.000.000
9.000.000.000

9.3. Công ty TNHH một thành viên công nghệ Tiên Trung Sơn La

30/06/2016
VND
3.056.000.000
3.056.000.000

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	<u>Cuối kỳ</u> VND	<u>Đầu kỳ</u> VND
Công ty CPTM XNK xăng dầu Đại Dương	-	2.750.032.745
Công ty TNHH oto và thiết bị Thiên Trường Long	-	930.000.000
Công ty cổ phần Nhật Hưng	122.350.000	680.350.000
Công ty TNHH thương mại Dũng Hiền	250.000.000	550.000.000
Công ty TNHH thương mại Đức Thanh	-	471.260.100
Công ty TNHH Thịnh Vượng	2.500.006.850	
Khác	3.415.116.328	2.181.143.257
	<u>6.287.473.178</u>	<u>7.562.786.102</u>



11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Cuối kỳ <u>VNĐ</u>	Đầu kỳ <u>VNĐ</u>
Thuế giá trị gia tăng	-	117.293.930
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.565.784.451	1.045.930.467
Thuế TNCN	4.576.841	4.576.841
	<u>1.570.361.292</u>	<u>1.167.801.238</u>

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ <u>VNĐ</u>	Lợi nhuận chưa phân phối <u>VNĐ</u>	Cộng <u>VNĐ</u>
Số dư ngày 01/01/2016	<u>52.500.000.000</u>	<u>4.988.231.798</u>	<u>57.488.231.798</u>
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-
- Lãi kinh doanh	-	3.433.154.738	3.433.154.738
- Tăng khác	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2016	<u>52.500.000.000</u>	<u>8.421.386.536</u>	<u>60.092.138.536</u>

13. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý II/2016 <u>VNĐ</u>	Quý II/2015 <u>VNĐ</u>
Doanh thu bán hàng	6.261.401.260	3.597.231.600
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.131.891.227	10.323.650.653
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
	<u>14.393.292.487</u>	<u>13.920.882.253</u>

14. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý II/2016 <u>VNĐ</u>	Quý II/2015 <u>VNĐ</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.411.142.569	2.989.652.316
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.933.980.738	7.232.536.503
	<u>10.345.123.307</u>	<u>10.222.188.819</u>

15. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Quý II/2016 <u>VNĐ</u>	Quý II/2015 <u>VNĐ</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.675.545.939	1.483.472.131
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Thu nhập chịu thuế		



Thuế suất	1.675.545.939	1.483.472.131
	20%	22%
Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp	335.109.188	326.363.869
Thuế thu nhập Doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành	1.340.436.751	1.157.108.262

16. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty không phát sinh sự kiện sau ngày khóa sổ nào có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính Quý II/2016 của Công ty.

17. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán.

Lập, ngày 25 tháng 07 năm 2016



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Hằng

